TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H N** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc** ---
Số: 180/2022/QĐST-HNGĐ	*H N, ngày 30 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa:

* **Người yêu cầu**: Anh N Q P, sinh ngày: 20/02/1991 .
ĐKHKTT + địa chỉ: Số 59-61 H B, phường H B, quận H K, thành phố H N.

* **Người yêu cầu**: Chị N H N, sinh ngày: 29/04/1991 .
ĐKHKTT + địa chỉ: Số 58 H Đ, phường C Đ, quận H K, thành phố H N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị N H N và anh N Q P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ Hôn nhân: Ghị nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N H N và anh N Q P.

- Về con chung: Anh N Q P và chị N H N xác định có 01 con chung, cháu cháu N P A V (*Nữ*) sinh ngày 24/01/2020. Giáo cháu N P A V cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng anh P cấp dương 30.000.000đồng để chị N nuôi dưỡng cháu V. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác có hiệu lực pháp luật

- Về tài sản, nhà đất chung: Chị N H và N Q P xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh N Q P tự nguyện chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/00952 ngày 17/08/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSNDTP H N;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Lập